

Bản án số: 18/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 28/4/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn
nhân & gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Thông và bà Lê Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST -HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Huy N, sinh năm 1977; có mặt.

Nơi cư trú: Xóm G, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Trương Thị S, sinh năm 1984; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm G, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Số EK/AB, khu phố TA, phường ĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa Nguyên đơn anh Phạm Huy N trình bày: Anh và chị Trương Thị S có đăng ký kết hôn tại

UBND xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/4/2018. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh và chị S chung sống với mẹ anh tại xóm G, xã QB; quá trình sống chung chị S có nhiều mâu thuẫn với mẹ anh. Đến tháng 9/2019 chị S dọn ra thuê nhà ở riêng còn anh vẫn tiếp tục sống với mẹ anh. Đến ngày 08/10/2020 chị S đưa con đi khỏi xã QB; Anh chỉ liên lạc qua điện thoại để thăm con. Nay anh không còn tình cảm với chị S và vợ chồng đã sống ly thân nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Thị S.

Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 16/10/2018; hiện nay con đang ở với chị S; tại đơn khởi kiện, phiên hòa giải anh có nguyện vọng được nuôi con chung; tại phiên tòa anh đồng ý để chị S nuôi con.

Về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, phiên hòa giải; Bị đơn chị Trương Thị S trình bày: Chị thống nhất với lời khai của anh N về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Chị, mẹ anh N, anh N không tìm được tiếng nói chung, anh N nghe lời mẹ, không quan tâm đến vợ. Do không thể sống hòa hợp với mẹ chồng nên tháng 9/2019 chị và anh N đã dọn ra ở riêng nhưng sau đó anh N lại dọn về ở với mẹ đẻ, không sống với chị và con chung. Vợ chồng chị sống ly thân từ thời gian đó đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh N xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm của chị đối với anh N cũng không còn.

Về con chung: Chị và anh N có 1 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 16/10/2018. Hiện nay con đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QB: Theo biên bản xác minh ngày 13/4/2021: Anh Phạm Huy N và chị Trương Thị S có đăng ký kết hôn tại UBND xã QB vào ngày 16/4/2018 được lưu tại trang số 21 sổ đăng ký kết hôn năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh N và chị S là mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 16/10/2018, hiện nay cháu đang ở với chị S. Anh Phạm Huy N xin ly hôn chị Trương Thị S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người

tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Huy N với chị Trương Thị S; chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị S; không xem xét phần cấp dưỡng nuôi con và tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Trương Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú ở xóm A, xã QB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, chị S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Huy N và chị Trương Thị S là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân; điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Anh N xin ly hôn và chị S cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con: Về yêu cầu nuôi con của chị S, anh N đồng ý để chị S nuôi con; Căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[6] Về tài sản: Anh N, chị S không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí: Anh N thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2.Xử: -Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Huy N và chị Trương Thị S.

-Về con: Giao con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 16/10/2018 cho chị Trương Thị S trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Huy N vì chị Trương Thị S không yêu cầu.

Anh Phạm Huy N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Án phí: Anh N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004507 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

4.Đ- ong sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Yên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Cao Nhu Lê Thị Thường

Trần Ngọc Hà

Hoàng Mai, ngày 31 tháng 8 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 31 tháng 8 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ an

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Lê Thị Thường.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 158/2020/ TLST - HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Thắng, sinh năm 1996,

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Sơn hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Trần Thị Tuyên, sinh năm 1998,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ đã đ- ợc xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về loại việc: Dân sự "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3.

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

Xử:

Về tình cảm: Xử: Cho anh Trần Văn Thắng được ly hôn với chị Trần Thị Tuyên.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Các vấn đề khác:

- Án phí: : Anh Thắng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003762, ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 31 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Cao Nhu

Lê Thị Thường

Trần Ngọc Hà